

Bản án số: 39/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26/9/2024
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Ngọc Nga

Các hội thẩm nhân dân

- Bà Hoàng Thị Chính
- Ông Phạm Anh Tuấn

- Thư ký phiên toà: Bà Mai Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Lương Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 63/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 45/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1980; nơi ĐKKHKT: Số A phố T, tổ N, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện tại: thôn P, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lương Văn H1, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số A phố T, tổ N, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 5 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Hoàng Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Lương Văn H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, quận K, thành phố Hải Phòng vào ngày 26/02/2001. Sau

khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu. Sau đó anh **H1** sa đà vào con đường rượu chè bê tha, chị **H** đã nhiều lần khuyên can và tha thứ nhưng anh **H1** không thay đổi. Nhiều lần anh **H1** đánh đập, chửi bới, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của chị **H** cũng như danh dự của gia đình, bố mẹ chị **H**. Chị **H** bị bạo hành nhiều lần. Chị **H** đã bỏ về nhà mẹ đẻ từ năm 2024.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị **H** có làm đơn xin ly hôn với anh **H1**.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu **Lương Văn Đ**, sinh ngày 09/02/2002 hiện nay đã trưởng thành, trên 18 tuổi nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị **H** không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là anh Lương Văn H1: Không cung cấp lời khai cho Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị **Hoàng Thị H** được ly hôn với anh **Lương Văn H1**; Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết, về tài sản chung: Chị **H** không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- *Về tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Đây là vụ án về ly hôn, bị đơn có nơi ở hiện tại tại phường V, quận K, thành phố Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của các đương sự, tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, lời khai của gia đình chị H, tài liệu do Tòa án thu thập đủ cơ sở xác định: Chị Hoàng Thị H và anh Lương Văn H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, quận K, thành phố Hải Phòng vào ngày 26/02/2001. Theo quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 thì quan hệ hôn nhân của chị Hoàng Thị H và anh Lương Văn H1 là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do nguyên nhân từ anh H1 hay chửi bới, xúc phạm chị H, không tôn trọng vợ, cuộc sống vợ chồng căng thẳng nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Do mâu thuẫn trầm trọng nên hiện đã sống ly thân, không ai còn quan tâm và không có trách nhiệm với ai. Xét thấy, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho H được ly hôn với anh H1.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lương Văn Đ, sinh ngày 09/02/2002 hiện nay đã trưởng thành, trên 18 tuổi nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị H không đề nghị giải quyết, anh H1 không có ý kiến gì cung cấp cho Tòa án nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 273, khoản 1 Điều 228 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Lương Văn H1
2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lương Văn Đ, sinh ngày 09/02/2002 hiện nay đã trưởng thành, trên 18 tuổi nên không xem xét giải quyết.

3. Về việc chia tài sản chung: Chị **Hoàng Thị H** không đề nghị giải quyết, anh **H1** không có ý kiến gì cung cấp cho Tòa án nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị **Hoàng Thị H** phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004875 ngày 16 tháng 7 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Chị **Hoàng Thị H** đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Kiến An;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, T.P Hải Phòng;
- UBND phường Văn Đẩu (GCN kết hôn số 18 ngày 26/02/2001);
- TAND TP. Hải Phòng;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Ngọc Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Anh Tuấn

Hoàng Thị Chính

Phạm Thị Ngọc Nga

